TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

- Bản án số: 42/2021/HNGĐ - ST
- Ngày: 21 - 12 - 2021
- V/v: " *Tranh chấp ly hôn* ".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Danh Pì Sách**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Vũ Văn Hợp**;

2. Ông **Nguyễn Văn Kiện**

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà **Lữ Cẩm Nhung** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên toà*:* Ông **Lâm Sên -** Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 349/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2021, về việc *"Tranh chấp ly hôn "* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2021/QĐXX-ST, ngày 18 tháng 11 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 38/2021/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Danh Thị Bích L**, sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp Minh Phong, xã Bình A, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

(Chị L có mặt tại phiên tòa).

* Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1991

Địa chỉ: ấp Minh Phong, xã Bình A, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

(Anh Ph vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 18-5-2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Danh Thị Bích L trình bày:* Vào năm 2010, chị và anh Nguyễn Văn P cùng nhau đi đến hôn nhân, trên cơ sở hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 24-6-2010.

Cuộc sống chung thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến khoảng năm 2019 thì vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn với nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không hợp nhau về tính tình và cách sống nên thường xảy ra cự cải dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, anh Ph thường xuyên bỏ nhà đi và không quan tâm đến gia đình, chị và anh Ph đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay.

Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Ph.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng chị có 02 con chung tên Nguyễn Thùy Phương Linh, sinh ngày 20/5/2010 và Nguyễn Bảo Khang, sinh ngày 09/5/2019, hiện nay cháu Linh đang sinh sống cùng chị còn cháu Khang đang sống cùng anh Ph.

Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng chị không có tạo lập được tài sản gì chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết còn về phần nợ thì vợ chồng cũng không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Danh Thị Bích L yêu cầu:

- Về hôn nhân: Xin ly hôn với anh Nguyễn Văn Ph

- Về con chung: Yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thùy Phương Linh, sinh ngày 20/5/2010 và không yêu cầu anh Phê cấp dưỡng. Đồng ý giao con chung tên Nguyễn Bảo Khang, sinh ngày 09/5/2019 cho anh Ph tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn Ph đã được Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp

cận công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Phê đều không có mặt.

Tại phiên tòa chị Bích Liên vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Phê. Anh Phê vắng mặt không lý do.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Đối với nguyên đơn là chị L: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và 234 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn là anh Ph: Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng đều không có mặt; tại phiên tòa, anh Ph tiếp tục vắng mặt không có lý do chính đáng. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo hướng chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của chị L.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Danh Thị Bích L khởi kiện tranh chấp xin ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Văn Ph có hộ khẩu thường trú ấp Minh Phong, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã triệu tập hợp lệ anh Phê đến phiên tòa lần thứ hai nhưng anh Ph vẫn tiếp tục vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Phê là phù hợp theo quy định pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị L và anh Ph kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2010 tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn, theo chị L nguyên nhân là do tính cách và quan điểm sống giữa hai vợ chồng không phù hợp nên chị làm đơn xin ly hôn với anh Ph.

Xét yêu cầu khởi kiện của chị Bích L yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn P: Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Bích L xác nhận chị và anh Ph sống hạnh phúc với nhau được một thời gian dài. Sau đó vợ chồng anh chị thường hay mâu thuẫn, bất đồng ý kiến với nhau do không cùng quan niệm sống nên chị và anh Phê đã ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Tòa án đã nhiều lần tống đạt Thông báo hòa giải để anh Ph có mặt tại phiên hòa giải nhằm mục đích động viên chị Bích L và anh Ph hàn gắn đoàn tụ nhưng anh Ph vẫn không nhận văn bản của Tòa án và không có mặt tại Tòa án. Anh Ph không đến Tòa án để gặp mặt hòa giải đoàn tụ với chị Bích L, đồng thời chị Bích L vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn và trên thực tế anh chị đã ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Hội đồng xét xử thấy rằng chị Bích L không còn tự nguyện chung sống với anh Phê nữa nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bích L về việc xin ly hôn với anh Ph là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 2, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Bích L xác nhận trong thời gian chung sống anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Thùy Phương Linh, sinh ngày 20/5/2010 và Nguyễn Bảo Khang, sinh ngày 09/5/2019, từ khi vợ chồng sống ly thân với nhau cho đến nay cháu Linh sống chung với chị Liên còn cháu Khang thì sống cùng với anh Ph. Tại phiên tòa hôm nay chị Liên yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Linh còn cháu Khang chị đồng ý giao cho anh Phê tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. HĐXX nhận định từ khi chị Liên và anh Phê sống ly thân với nhau từ năm 2019 cho đến nay cháu Linh do chị L chăm sóc nuôi dưỡng còn cháu Khang từ trước đến nay đều do anh Phê chăm sóc, nuôi dưỡng và có môi trường sống ổn định nên tiếp tục giao cháu Khang cho anh Phê chăm sóc nuôi dưỡng. Căn cứ vào điều kiện hoàn cảnh thực tế của đương sự, cần tiếp tục giao cháu Linh cho chị L còn cháu Khang giao cho anh P chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định

tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình và cũng phù hợp theo nguyện vọng của con, nên HĐXX chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, HĐXX đã giải thích cho chị L về quyền yêu cầu anh Phê cấp dưỡng nuôi con cho đến khi đủ 18 tuổi theo quy định của pháp luật nhưng chị L xác định không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con và việc chị L không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện nên HĐXX không xem xét.

Do trong quá trình giải quyết vụ án anh Ph không tham gia và không gửi văn bản ý kiến nên vấn đề về cấp dưỡng HĐXX không xem xét nếu sau này các đương sự có yêu cầu thì đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

Người trực tiếp nuôi con phải tạo điều kiện để người không trực tiếp nuôi con thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Trường hợp cần thiết, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặc của con, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi quyền nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập anh Ph đúng theo quy định pháp luật nhưng anh P vẫn vắng mặt không lý do nên Toà án không tiến hành hoà giải, đối chất về tài sản chung giữa chị Liên và anh Ph được. Hơn nữa tại phiên toà chị L xác nhận vợ chồng chị không tạo lập được tài sản gì chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, về phần tài sản chung HĐXX không xem xét nếu sau này các đương sự có yêu cầu thì đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

[6] Về nợ chung: Chị Bích L cam kết không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[7] Xét lời trình bày của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và

sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Liên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Danh Thị Bích L và anh Nguyễn Văn Ph

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thùy Phương Linh, sinh ngày 20/5/2010 cho chị Bích L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng (Phù hợp theo nguyên vọng của con). Giao con chung tên Nguyễn Bảo Khang, sinh ngày 09/5/2019 cho anh P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị L và anh P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị Danh Thị Bích L và anh Nguyễn Văn Ph có quyền, nghĩa vụ thăm các con không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Danh Thị Bích L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị Danh Thị Bích L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Chị Danh Thị Bích L phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng chị Danh Thị Bích L được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0001768 ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang; chị Liên không phải nộp thêm.

" Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự,

người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014".

6. Chị Danh Thị Bích L có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Bình An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Danh Pì Sách